

Bản án số: 11 /2021/HS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Đức
Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994; tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 (chết) và bà Lê Thị P sinh năm 1961; tiền án: tại bản án số 19/2018/HS-ST ngày 02/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt Nguyễn Quốc T 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/01/2019; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/01/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1. Chị Lê Thị Yến N, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Thanh B, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3. Anh Lê Đức T, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 02/11/2020, chị Lê Thị Yên N đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ tại ấp B xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, chị N để 01 điện thoại di động loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung A5 màu đen, bên trong có 02 sim số 0971552899, 0904673971 của chị N và 01 điện thoại Samsung Galaxy M21, loại màn hình cảm ứng, màu đen bên trong có 02 sim số 0333155899, 0828015013 của anh Hoàng Thanh B (chồng chị N) trên bàn tại khu vực nhà tiền chế phía trước rồi xuống nhà sau ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Quốc T và Lê Đức T đi bộ từ nhà ông Võ Văn X theo hướng từ huyện lộ 173 vào lộ bê tông liên tổ 2 đến tổ 14 của ấp Bình Đông B, xã Châu Bình để đến nhà ông Nguyễn Văn Th tìm ông Th và ông X uống rượu. Khi đi ngang nhà bà Đ, Tuấn nhìn thấy xe đạp của ông X và ông Th nên kêu Tài cùng đi vào tìm ông X, ông Th. Tuấn nhìn thấy 02 điện thoại của Nhi để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm, Tuấn lấy 02 điện thoại trên rồi đi ra ngoài và bị Tài nhìn thấy, Tài kêu Tuấn trả lại cho Nhi thì Tuấn không trả lời mà bỏ đi về hướng huyện lộ 173. Thấy Tuấn bỏ đi nên Tài một mình đi bộ về nhà ông Th. Tuấn đem điện thoại trộm được đến nhà ông X tháo sim và cất giấu vào túi xách màu vàng trong phòng ngủ nhà ông X.

Khoảng 13 giờ 05 phút sau, chị N lên nhà trước phát hiện 02 điện thoại đã bị mất, chị N đến nhà ông Th tìm ông Th để hỏi có nhìn thấy ai lấy điện thoại của Nhi không. Tại nhà ông Th, chị N gặp Tài, Tài nói với chị N là Tài thấy Tuấn lấy trộm điện thoại nên chị N và chồng đến gặp ông Trần Thanh H là tổ trưởng trình báo sự việc, Bình chở ông Hoàng đi tìm Tuấn. Khi đến gần nhà ông X thì gặp Tuấn trên đường Huyện lộ 173, Tuấn thừa nhận lấy trộm 02 điện thoại rồi đi vào nhà ông X lấy 02 điện thoại và sim đã cất giấu đưa lại cho ông Hoàng để trả cho chị N, sau đó Tuấn bỏ đi. Ông Hoàng điện thoại trình báo Công an xã Châu Bình đến lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, số kiểu máy SM-A520F/DS, số seri: R58J63P9MZD loại màn hình cảm ứng màu đen; 01 điện thoại

di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M21, số kiểu máy SM-M125F/DS, số seri R58N41LX1WH, loại màn hình cảm ứng màu đen; 04 sim điện thoại có số thuê bao: 0971552899, 0333155899, 0828015013, 0904673971, do Tuấn đưa cho ông Hoàng và ông Hoàng giao nộp ngày 02/11/2020;

- 01 túi xách bằng vải màu vàng, có hai quai xách màu đen do ông Lê Văn X giao nộp ngày 22/02/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL- HĐĐG ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận, tại thời điểm ngày 02/11/2020: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, số kiểu máy SM- A520F/DS, số seri: R58J63P9MZD loại màn hình cảm ứng màu đen giá trị 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M21, số kiểu máy SM-M125F/DS, số seri R58N41LX1WH, loại màn hình cảm ứng màu đen giá trị 2.800.000 đồng; 04 sim điện thoại có số thuê bao: 0971552899, 0333155899, 0828015013, 0904673971, không có giá trị. Tổng giá trị tài sản là 5.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị hại là chị Lê Thị Yến N và anh Hoàng Thanh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 31/3/2021 và trong nội dung đơn các bị hại xác định đã nhận lại 02 điện thoại di động và 04 sim điện thoại, không có yêu cầu gì khác, đồng thời về trách nhiệm hình sự có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSGT, ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quốc T có mức án từ 09 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận trong quá trình điều tra các bị hại là chị Lê Thị Yến N và anh Hoàng Thanh B đã nhận lại 02 điện thoại di động và 04 sim điện thoại, không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: đã được xử lý trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng có mặt không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là chị Lê Thị Yến N và anh Hoàng Thanh B vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 31/3/2021, về phân trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác; đối với những người làm chứng được triệu tập đến phiên tòa đều vắng mặt. Trong quá trình điều tra những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai rõ ràng, xét thấy sự vắng mặt của họ không làm trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả xác định hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Từ đó, có cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2020, Nguyễn Quốc T có hành vi lén lút vào nhà bà Nguyễn Thị Đ tại ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 của chị Lê Thị Yến N trị giá là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M21 của anh Hoàng Thanh B trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.800.000 đồng.

Bị cáo Lê Quốc Tuấn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các chủ sở hữu để nhằm mục đích

bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn của địa phương trên địa bàn nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: tại bản án số 19/2018/HS- ST ngày 02/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt Nguyễn Quốc T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/01/2019 tính đến thời điểm bị cáo phạm tội ngày 02/11/2020 thì bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì các tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho các bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo còn trong độ tuổi lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng chạy lười lao động, bản thân không chấp hành tốt chính sách pháp luật của một công dân tại nơi cư trú mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian chưa xóa án tích chứng tỏ bị cáo không có ý thức sửa đổi tự hoàn thiện mình để trở thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm thuê không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Trao trả cho chị Lê Thị Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5, số kiểu máy SM- A520F/DS, số seri: R58J63P9MZD loại màn hình cảm ứng màu đen; 02 sim điện thoại số 0971552899, 0904673971;

- Trao trả cho anh Hoàng Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M21, số kiểu máy SM-M125F/DS, số seri R58N41LX1WH, loại màn hình cảm ứng màu đen; 02 sim điện thoại số 0333155899, 0828015013.

- Trao trả 01 túi xách bằng vải màu vàng, có hai quai xách màu đen cho ông Võ Văn X.

Xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận trong quá trình điều tra các bị hại là chị Lê Thị Yến N và anh Hoàng Thanh B đã nhận lại 02 điện thoại di động, 04 sim điện thoại và không có yêu cầu gì khác.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Việc bị cáo Nguyễn Quốc T đem tài sản trộm được vào nhà của ông X cất giấu nhưng ông X không có nhà, ông X hoàn toàn không biết vụ việc trên nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông X.

[12] Đối với hành vi của Lê Đức T đi cùng với Tuấn đến nhà của bà Nguyễn Thị Đ nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp 02 điện thoại di động của Nhi và Bình, Tài không biết và Tuấn không có bàn bạc với Tài về việc lấy trộm, khi biết Tuấn lấy trộm Tài có nói Tuấn trả lại cho bị hại, sau đó Tài có báo lại cho bị hại Lê Thị Yến N biết việc Tuấn lấy trộm hai điện thoại nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tài.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các bị hại;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ